

Số: 1086 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 18 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 27/TTr-STP ngày 11/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KSTT.

**Bản điện tử:**

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, các PVP UBND tỉnh;
- + P.NC, Trung tâm thông tin.

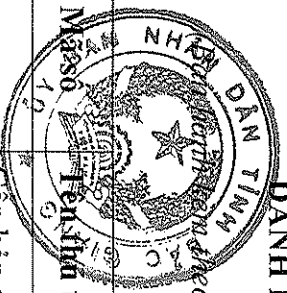
**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
*Quyết định số 1086 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang*



Stt	Mã số	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1		Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo đầu bưu điện đến.	Cơ quan, tổ chức quản lý sổ gốc	Không	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	BTP-BGT-276594	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản đo cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Tổ chức hành nghề công chứng	2.000 đồng/ trang; từ 3 tờ lên thu 1.000 đồng/ trang, tối đa thu không quá 200.000	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ

			thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực			đồng/bản.	Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tư pháp
3	BTP-BGI-276596	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo. Đối với trường	Tổ chức hành nghề công chứng	2.000 đồng/ trang; từ 3 trở lên thu 1.000 đồng/ trang, tối đa thu không	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2015/TT-	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày	

		quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực		quá 200.000 đồng/bản.	BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
4	BTP-BGI-276597	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ làm trong ngày làm	Tổ chức hành nghề công chứng	10.000 đồng/hợp trường hợp (trường hợp nhiều hoặc	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định

		người yêu cầu chứng thực không thẻ ký, không thẻ điểm chỉ được)	việc tiếp theo.		chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	<p>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
--	--	---	-----------------	--	-------------------------------------	--	---

**PHỤ LỤC II**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

kèm theo Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
1	BTP-BGI-276606	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là công tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	10.000 đồng/ trường hợp	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	BTP-BGI-276608	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là công tác viên dịch thuật	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ hoặc có thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	10.000 đồng/ trường hợp	- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

3	BTP-BGI-276609	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	50.000 đồng/ hợp đồng, giao dịch	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
4	BTP-BGI-276612	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	50.000 đồng/ văn bản		
5	BTP-BGI-276613	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	50.000 đồng/ văn bản		
6	BTP-BGI-276594	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết	2.000 đồng/ trang; từ thứ 3		

		tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	ngày làm việc tiếp theo. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực	quả của UBND huyện, í thành phố	trở lên thu 1.000 đồng/ trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.	



7	BTP-BGI-276596	<p>Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận</p>	<p>Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Đổi với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố</p>	<p>2.000 đồng/ trang; từ 3 trở lên thu 1.000 đồng /trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.</p>	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>
---	----------------	--	--	---	--	---	--

8	BTP-BGI-276597	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	10.000 đồng/ hợp đồng/ hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
9	BTP-BGI-276598	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.		
10	BTP-BGI-276599	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	25.000 đồng/ hợp đồng, giao dịch.		
11	BTP-BGI-276600	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND	2.000 đồng/ trang; từ 3 tờ lên thu 1.000		

				huyện, thành phố	đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.		
--	--	--	--	---------------------	--	--	--

**PHỤ LỤC III**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

*Kèm theo Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang*



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	BTP-BGI-276614 Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
2	BTP-BGI-276616 Thủ tục chứng thực di chúc	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/di chúc.	- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	

3	BTP-BGI-276618	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản.	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
4	BTP-BGI-276620	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản	<p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
5		Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản		

6	BTP-BGI-276594	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	câu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	2.000 đồng/ trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tới đa thu không quá 200.000 đồng/bản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</li> </ul>	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
		Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa				

			thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực				
7	BTP-BGI-276597	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điem chỉ được)	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	10.000 đồng/ hợp (trường hợp được tính là một hoặc chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Các bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1024/QĐ-BTP ngày 09/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
8	BTP-BGI-276598	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	30.000 đồng/ hợp đồng, giao dịch.		
9	BTP-BGI-276599	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	25.000 đồng/ hợp đồng, giao dịch.		
10	BTP-BGI-276600	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính	Trong ngày. Nếu tiếp nhận yêu cầu	Bộ phận Tiếp nhận	2.000 đồng/ trang;		

		hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	sau 15 giờ thì trong ngày làm việc tiếp theo.	và trả kết quả của UBND cấp xã	trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.		
--	--	--	---	--------------------------------	--	--	--